

Bản án số: 129/2020/HS-PT

Ngày: 26-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Ông Nguyễn Trung Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng-Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 179/TLPT-HS ngày 15/7/2020 đối với bị cáo Hoàng Văn T do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1983; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã P (nay là thị trấn V), huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công chức xã; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Hoàng Văn B, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960; gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị Xn, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T, sinh năm 1983 ở thôn H, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang được bổ nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã P, huyện L từ năm 2017; được giao nhiệm vụ tham mưu cho UBND xã P xây dựng Kế hoạch và tổ chức huấn luyện các đối tượng dân quân trên địa bàn xã P theo Kế hoạch đã được Ban chỉ huy quân sự huyện L phê duyệt. Sau khi kết thúc các lớp huấn luyện dân quân, T lập chứng từ đề nghị thanh toán tiền huấn luyện dân quân với UBND xã P để chi trả tiền trợ cấp ngày công huấn luyện cho đối tượng tham gia huấn luyện đối với các loại hình như huấn luyện theo quy định. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, Ban chỉ huy quân sự huyện L không tổ chức lớp huấn luyện đối tượng dân quân cơ động huyện đặt tại xã P; không tổ chức lớp huấn luyện dân quân hội thao nhưng Hoàng Văn T vẫn lập chứng từ quyết toán tiền ngân sách xã; đồng thời khi huấn luyện các lớp đối tượng chiến sỹ mới, dân quân cơ động xã, dân quân tại chỗ, dân quân binh chủng, T cho nghỉ một số buổi không huấn luyện, lập danh sách dân quân không đúng thực tế ở các lớp này, sau đó vẫn lập hồ sơ quyết toán đủ số người và công theo kế hoạch để rút tiền ngân sách Nhà nước. Số tiền quyết toán từ các lớp trên, một phần T chi trả cho một số hoạt động quân sự xã, một phần chi trả cho dân quân tham gia thực tế huấn luyện, còn lại T chiếm đoạt sử dụng cho mục đích cá nhân.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Hoàng Văn T còn lập hồ sơ quyết toán sai ở mục chi như: Chi cho lực lượng dân quân trực bảo vệ trước, trong, sau tết Nguyên đán và các lễ hội xuân năm 2018; chi tổng kết công tác quốc phòng địa phương năm 2017; chi tổng kết huấn luyện dân quân năm 2018; chi tiếp đoàn thanh tra của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang. Số tiền quyết toán sai mục chi trên, T sử dụng để chi tiền ăn Tổng kết công tác quốc phòng năm 2017; phát tiền cơm cho các đại biểu không lương tham dự Hội nghị triển khai Kế hoạch huấn luyện dân quân năm 2018; chi tiền ăn tổng kết các đợt huấn luyện dân quân, tiếp đoàn thanh tra của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang và đoàn kiểm tra của Ban chỉ huy quân sự huyện L.

Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền Hoàng Văn T đã lập hồ sơ quyết toán cho hoạt động quân sự xã P năm 2018 là 269.780.400 đồng, gồm:

1. Chi thanh toán tiền hỗ trợ giáo viên huấn luyện 13.600.000 đồng (phiếu chi số: PC 124 ngày 28/12/2018).
2. Lớp dân quân hội thao không tổ chức huấn luyện nhưng vẫn lập phiếu chi thanh toán tiền huấn luyện dân quân 21.350.400 đồng (phiếu chi số: PC 123 ngày 28/12/2018).
3. Chi thanh toán tiền dân quân cơ động huyện, xã 77.376.000 đồng; trong đó lớp dân quân cơ động huyện không tổ chức nhưng vẫn lập phiếu thanh toán tiền huấn luyện dân quân 38.688.000 đồng (phiếu chi số: PC 87 ngày 26/10/2018).
4. Chi thanh toán tiền cho dân quân trực bảo vệ trước, trong và sau tết nguyên đán 2018 là 27.560.000đ (phiếu chi số: PC 65 ngày 14/8/2018).
5. Chi thanh toán cho cán bộ dân quân đi tập huấn 8.840.000 đồng (phiếu chi số: PC 125 ngày 28/12/2018).
6. Chi huấn luyện dân quân đối tượng chiến sỹ mới 46.800.000 đồng (phiếu chi số: PC 64 ngày 14/8/2018).

7. Chi huấn luyện dân quân binh chủng 19.476.000 đồng (phiếu chi số: PC 102 ngày 16/11/2018).

8. Chi huấn luyện dân quân tại chỗ 19.656.000 đồng (phiếu chi số: PC 122 ngày 28/12/2018).

9. Chi tổng kết công tác quốc phòng năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018 là 5.230.000 đồng (giấy đề nghị thanh toán số 01 ngày 15/01/2018).

10. Chi hội nghị triển khai tập huấn dân quân năm 2018 là 6.040.000 đồng (giấy đề nghị thanh toán số 01/QS ngày 31/5/2018).

11. Chi mô hình học cụ phục vụ công tác huấn luyện năm 2018 là 11.060.000 đồng (giấy đề nghị thanh toán số 10 ngày 06/8/2018).

12. Chi thuê phương tiện vận chuyển đi bắn đạn thật 3.000.000 đồng (giấy rút dự toán ngân sách số 200 ngày 26/9/2018).

13. Chi tổng kết công tác huấn luyện dân quân năm 2018 là 6.040.000 đồng (giấy đề nghị thanh toán số 05 ngày 10/10/2018).

14. Chi in hội nghị bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng an ninh đối tượng 4 là 2.132.000 đồng (giấy đề nghị thanh toán số 12 ngày 18/12/2018).

15. Chi tiếp đoàn thanh tra 1.620.000 đồng (giấy rút dự toán ngân sách số 140 ngày 18/7/2018).

Quá trình điều tra xác định Hoàng Văn T làm thủ tục thanh toán không 02 lớp không theo kế hoạch của Ban chỉ huy quân sự huyện là: Lớp dân quân hội thao với số tiền là 21.350.400 đồng và lớp dân quân cơ động huyện với số tiền là 38.688.000 đồng. Ngoài ra Hoàng Văn T còn thanh toán không đúng với thực tế một số lớp huấn luyện số tiền 90.464.000 đồng. Gồm:

- Lớp huấn luyện dân quân Chiến sỹ mới: Số ngày công T đã kê không là 332 công và đã thanh toán được số tiền là: 34.528.000 đồng.

- Lớp huấn luyện dân quân tại chỗ: Số ngày công T đã kê không là 129,5 công và đã thanh toán được số tiền là: 13.468.000 đồng.

- Lớp huấn luyện dân quân cơ động xã: Số ngày công T đã kê không là 238,5 công và đã thanh toán được số tiền là: 24.804.000 đồng.

- Lớp huấn luyện dân quân binh chủng: Số ngày công T đã kê không là 127 công và đã thanh toán được số tiền là: 13.964.000 đồng.

- Số tiền trả cho giáo viên huấn luyện dân quân các lớp: Số tiền T đã thanh toán không là: 3.700.000 đồng.

Như vậy, trong năm 2018 Hoàng Văn T làm thủ tục thanh toán không đúng với thực tế tổng số tiền là 150.502.400 đồng. Đây là số tiền nằm trong tổng số 269.780.400 đồng mà T đã quyết toán trong năm 2018 và T đã chi trả thực tế cho các đối tượng có tham gia huấn luyện các lớp và chi trả một số hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã P. Cụ thể:

* Số tiền Hoàng Văn T đã chi trả thực tế cho các đối tượng dân quân và những người có liên quan là 92.168.000 đồng, gồm:

1. Số ngày công học chính trị tất cả các đợt huấn luyện trong năm 2018 thực tế trả cho dân quân là 95 công x 104.000 đồng = 9.880.000 đồng.

2. Lớp huấn luyện dân quân Chiến sỹ mới: Số công thực tế tham gia huấn luyện là 118 công x 104.000 đồng = 12.272.000 đồng.

3. Lớp huấn luyện dân quân tại chỗ: Số công thực tế tham gia huấn luyện là 59,5 công x 104.000 đồng = 6.188.000 đồng.

4. Lớp huấn luyện dân quân cơ động xã: Số công thực tế tham gia huấn luyện là 133,5 công x 104.000 đồng = 13.884.000 đồng.

5. Lớp huấn luyện dân quân binh chủng: Số công thực tế tham gia huấn luyện là 53 công x 104.000 đồng = 5.512.000 đồng.

6. Số tiền trả thực tế cho giáo viên huấn luyện dân quân các lớp là 9.900.000 đồng.

7. Số tiền trả thực tế cho dân quân đi tập huấn tại Ban chỉ huy Quân sự huyện là 8.840.000 đồng.

8. Số tiền thuê xe chở dân quân đi bắn đạn thật là 3.000.000 đồng.

9. Số tiền chi in, mua bút, vở phục vụ hội nghị bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 4 là 2.132.000 đồng.

10. Chi mua mô hình học cụ phục vụ công tác huấn luyện năm 2018 là 11.060.000 đồng.

11. Chi tiền công cho dân quân tham dự lễ ra quân huấn luyện năm 2018 là 1.500.000 đồng.

12. Chi tiền công cho dân quân huấn luyện còn nợ năm 2016 là 8.000.000 đồng.

* Số tiền Hoàng Văn T sử dụng chi không có hồ sơ quyết toán và quyết toán sai là 91.228.000 đồng, gồm:

1. Chi tiền ăn tại nhà hàng Tạo Sen ở thôn T, xã P, huyện L là 15.620.000 đồng;
2. Chi tiền ăn tại nhà hàng Vinh Sơn ở thôn Đ, xã P, huyện L là 6.200.000 đồng;
3. Chi tiền ăn tại nhà hàng Thanh Hoa ở thôn Y, xã Y, huyện L là 1.500.000 đồng;

4. Chi tiền ăn tại nhà hàng Trung Hằng ở thôn Đ, xã P, huyện L là 5.300.000 đồng;

5. Chi tiền ăn tại nhà hàng Tú Béo ở phố V, thị trấn V, huyện L là 1.200.000 đồng;

6. Chi tiền ăn tại quán ăn Ngân Hiên ở thôn Đ, xã P, huyện L là 2.000.000 đồng;

7. Chi mua bánh kẹo, rượu vang tổ chức chia tay thanh niên lên đường nhập ngũ 1.000.000 đồng;

8. Chi thuê xe chở thanh niên lên đường nhập ngũ 500.000 đồng;
9. Chi tặng quà cho thanh niên lên đường nhập ngũ 3.900.000 đồng;
10. Chi tiền phô tô phiếu lấy thông tin hải cẩu liệt sỹ 300.000 đồng;
11. Chi tiền nước cho ca trực bảo vệ tết và các lễ hội xuân 1.500.000 đồng;
12. Chi mua vở, bút phục vụ huấn luyện 1.608.000 đồng;
13. Chi mua khóa kho, phòng làm việc 300.000 đồng;
14. Chi mua bảng dây điện cắm máy tính, bàn phím máy tính 500.000 đồng;
15. Chi mua giường 1.500.000 đồng;
16. Chi mua phích nước, bình nước lọc 550.000 đồng;
17. Chi mua hoa quả, nông sản phục vụ đại hội thi đua quyết thắng 9.700.000 đồng;
18. Chi tiền xe chở mô hình học cụ đi và về phục vụ đại hội thi đua quyết thắng 1.000.000 đồng;
19. Chi làm ảnh phục vụ đại hội thi đua quyết thắng 1.000.000 đồng;
20. Chi nước uống cho các đợt huấn luyện dân quân 200.000 đồng;
21. Chi bù tiền ăn đại biểu không lương dự Hội nghị triển khai công tác huấn luyện dân quân năm 3.000.000 đồng;
22. Chi tiền xe chở mô hình học cụ phục vụ ra quân huấn luyện 1.000.000 đồng;
23. Chi làm thẻ dân quân dự bị 650.000 đồng;
24. Chi mua bánh kẹo, hoa quả phục vụ tết nguyên đán 2018 là 1.200.000 đồng;
25. Chi làm ảnh sơ tuyển 800.000 đồng;
26. Chi mua áo mưa 200.000 đồng;
27. Chi ăn tổng kết huấn luyện binh chủng tại nhà anh Nguyễn Văn T - thôn đội trưởng thôn P 2.000.000 đồng;
28. Chi Tết Nguyên Đán 2018 và các lễ hội xuân, Ban chỉ huy quân sự xã huy động các thôn đội trưởng, trung đội trưởng trực bảo vệ trong và ngoài giờ hành chính nhưng lại lập hồ sơ quyết toán đối tượng dân quân Cơ động huyện để lấy tiền chi trả cho các thôn đội trưởng, trung đội trưởng là 27.000.000 đồng.

Như vậy, sau khi quyết toán tổng số tiền chi cho hoạt động quân sự xã P năm 2018 là 269.780.400 đồng (trong đó có 150.502.000 đồng từ việc lập chứng từ không đúng với thực tế), T đã chi trả thực tế cho công tác huấn luyện là 92.168.000 đồng; chi cho hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã nhưng không lập hồ sơ quyết toán và quyết toán sai là 91.228.000 đồng, còn lại số tiền 86.384.400 đồng T chiếm đoạt sử dụng cho mục đích cá nhân.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận: Quá trình tổ chức hoạt động huấn luyện dân quân của xã P, T có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, quản lý quân số dân quân tham gia huấn luyện và chấm ngày công tham gia huấn luyện của dân quân để

chi trả chế độ trợ cấp ngày công lao động cho dân quân theo quy định. T đã phân công anh Chu Văn T, sinh năm 1968 ở thôn T, xã P, huyện L là Trung đội trưởng dân quân cơ động xã, kiêm thôn đội trưởng thôn T, xã P và anh Đỗ Quang T, sinh năm 1992 ở thôn P, xã P, huyện L là phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã tiến hành chấm công các đối tượng tham gia huấn luyện. Trong quá trình huấn luyện, theo sự chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự huyện, cụ thể là ông Thân Văn T, sinh năm 1968 ở thôn 3, xã H, huyện L - Chỉ huy Trưởng ban chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo cho T không tổ chức huấn luyện lớp đối tượng dân quân cơ động huyện và dân quân hội thao nhưng vẫn lập chứng từ rút tiền quyết toán, sau đó cân đối, báo cáo Chủ tịch, Bí thư xã giữ lại xã một nửa và chuyển lên Ban chỉ huy quân sự huyện một nửa số tiền quyết toán không đó; ông Giáp Đức T, sinh năm 1970 ở thôn T, xã Đ, huyện L - Tham mưu trưởng và ông Lương Xuân Đ, sinh năm 1976 ở thôn N, xã Q, huyện L - Trợ lý dân quân chỉ đạo cho nghỉ một số buổi huấn luyện để nộp tiền về Ban chỉ huy quân sự xã và để trả nợ 80 ngày công huấn luyện bổ sung năm 2016 chưa quyết toán trả các đối tượng. Sau khi kết thúc các đợt huấn luyện, Hoàng Văn T lập chứng từ quyết toán rồi báo cáo ông Hoàng Xuân H, sinh năm 1962 ở thôn Đ, xã P, huyện L - Chủ tịch UBND xã P về việc Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo lập chứng từ rồi cân đối chia tiền rút quyết toán và được ông H đồng ý. Trong quá trình huấn luyện T đã lập các biểu Bảng chấm công dân quân và Danh sách dân quân tham gia huấn luyện nhận tiền rồi đưa cho các Thôn đội trưởng và Trung đội trưởng xin chữ ký, cụ thể ai ký thế nào T không nắm rõ. Riêng đối với lớp dân quân cơ động huyện T nhờ anh Bùi Tuấn N, sinh năm 1970 ở thôn Đ, xã P, huyện L - Trung đội trưởng dân quân cơ động huyện xin chữ ký; lớp dân quân hội thao T tự ký và nhờ anh Ninh Văn L, sinh năm 1983 ở thôn H, xã P, huyện L (Trưởng Công an xã); Đỗ Quang T và một số người T không nhớ, ký vào mục ký nhận của một số người trong danh sách nhận tiền huấn luyện. Khi nhờ những người trên ký hoặc xin chữ ký, T không nói cho họ biết việc lập chứng từ không đúng với thực tế để rút tiền quyết toán và cũng không chia lợi nhuận có được từ việc lập quyết toán không cho những người này. Về số lượng dân quân tham gia huấn luyện được T lập theo chỉ tiêu quân số dân quân do UBND huyện giao chỉ tiêu huấn luyện hàng năm. Còn về định mức chi trả tiền trợ cấp ngày công huấn luyện cho dân quân là: 104.000 đồng/01người/01ngày công theo Luật dân quân. Tên dân quân trong các biểu Bảng chấm công và Danh sách cấp tiền thì được T lập theo danh sách dân quân ở các thôn đi thực tế, trường hợp các Thôn đội trưởng lập thiếu số lượng dân quân theo chỉ tiêu của UBND huyện giao thì T tự lập tên dân quân vào danh sách huấn luyện cho đủ quân số theo chỉ tiêu được giao huấn luyện. Sau khi đã lập xong các chứng từ thanh toán theo quy định thì T lập Giấy đề nghị thanh toán theo tổng số tiền, tổng số ngày công huấn luyện mà T đã kê không đồng thời ký vào mục “Người đề nghị thanh toán” trong Giấy đề nghị thanh toán để đề xuất thanh toán kinh phí huấn luyện dân quân với UBND xã P. Sau khi rút được tiền từ Ngân sách xã P, Hoàng Văn T đã chi trả tiền công cho một số người thực tế tham gia huấn luyện dân quân; T khai đã chuyển cho ông Thân Văn T 15.000.000 đồng; ông Giáp Đức T 7.000.000 đồng; ông Thân Văn Đ 6.000.000 đồng; ông Nguyễn Phúc K, sinh năm 1971 ở thôn T, xã M, huyện L - Trợ lý binh chủng Ban chỉ huy quân sự huyện L 3.000.000 đồng; ông Hoàng Xuân H 11.000.000 đồng; bà Dương Thị Phương H, sinh năm 1981 ở thôn T, xã T, huyện L - Kế toán 5.000.000 đồng; đưa

cho bà Lương Thị Hải Y, sinh năm 1981 ở thôn H, xã P, huyện L – Thủ quỹ 9.000.000 đồng để nhờ đưa cho bà H; đưa cho ông Bùi Văn K, sinh năm 1960 ở thôn T, xã P, huyện L - Bí thư xã P 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại T chi cho một số hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và chiếm đoạt và sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Ngày 16/8/2019, Hoàng Văn T đã tự nguyện giao nộp 02 phong bì (trong đó 01 phong bì có 6.000.000 đồng và 01 phong bì có 15.000.000 đồng), T khai đó là số tiền ông Thân Văn T1 và ông Giáp Đức T2 trả lại cho bị can. Vì trước đó, T đã đưa số tiền này cắt ra từ tiền quyết toán huấn luyện không theo chỉ đạo của ông T và ông Tuyên. Ngày 01/7/2019 Hoàng Văn T tiếp tục nộp số tiền 56.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Tổng số tiền Hoàng Văn T nộp cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả là 77.000.000 đồng, trong đó bao gồm cả tiền ông T1, ông T2 đưa lại cho T (Bút lục số 339, 344).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tạm giữ một số chứng từ, tài liệu, sổ sách có liên quan đến vụ án của UBND xã P để phục vụ công tác giám định. Ngày 30/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định để giám định chữ viết, chữ ký của Hoàng Văn T và chữ viết, chữ ký của người liên quan. Tại Bản kết luận giám định số 1062/KL-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Trong các tài liệu gửi giám định thì chữ viết và chữ ký của Hoàng Văn T, Hoàng Xuân Hạ - Chủ tịch UBND xã P; Dương Thị Phương H - Kế toán xã P; Lương Thị Hải Y - Thủ quỹ xã P trên các tài liệu cần giám định đều do những người này ký, viết ra (Bút lục số 43, 44).

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với các thôn đội trưởng của xã P, những người này đều xác định Hoàng Văn T là người tổ chức công tác huấn luyện cho dân quân của các thôn và chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi và chấm ngày công tham gia huấn luyện của dân quân. Tuy nhiên, trong năm 2018, Ban chỉ huy quân sự xã P không tổ chức huấn luyện lớp dân quân cơ động huyện và dân quân hội thao; ở các lớp dân quân còn lại, số lượng dân quân tham gia huấn luyện và ngày công huấn luyện của dân quân theo các Danh sách cấp tiền và Bảng chấm công dân quân tham gia huấn luyện do Hoàng Văn T lập để thanh toán kinh phí huấn luyện dân quân với UBND xã P đều không đúng với thực tế huấn luyện. Các thôn đội trưởng quân sự trên khẳng định không biết việc Hoàng Văn T kê khống số lượng dân quân, ngày công tham gia huấn luyện trong chứng từ để thanh toán tiền huấn luyện dân quân với UBND xã P và không được hưởng lợi gì trong việc này.

Tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị H, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị S, Lương Văn S, Trần Thị Mai L, Bùi Cao B... là chủ các quán cơm và một số cửa hàng tạp hóa, dịch vụ vận tải... xác định việc Hoàng Văn T có đặt cơm tại quán, mua, thuê các dịch vụ của các gia đình trên trong năm 2018 và đã chi trả hết tổng số tiền 91.228.000 đồng cho những người này nhưng đều không xuất hóa đơn gì cho T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc đối với tổng số 129 trường hợp là những người có tên trong các Danh sách cấp tiền huấn luyện dân quân, Bảng chấm công dân quân tham gia huấn luyện năm 2018 trong chứng từ đề nghị thanh

toán do Hoàng Văn T lập và những người thực tế tham gia huấn luyện dân quân nhưng không có tên trong chứng từ đề nghị thanh toán tiền công. Trong đó có trường hợp Cơ quan điều tra làm việc trực tiếp, hoặc xác minh việc tham gia huấn luyện qua người nhà cung cấp thông tin (do họ vắng mặt ở địa phương, không xác minh trực tiếp được). Kết quả xác định T đã chi trả hết tiền huấn luyện cho những người tham gia thực tế có tên trong danh sách nhưng không đi đủ số buổi huấn luyện, và một số người không có tên trong danh sách nhưng có đi huấn luyện thực tế một số buổi; những người còn lại có tên trong danh sách đều khẳng định không tham gia tập huấn dân quân, không ký nhận và cũng không được nhận số tiền như đã ghi trong các Danh sách cấp tiền huấn luyện dân quân mà Hoàng Văn T lập để thanh toán với UBND xã P; một số trường hợp tham gia huấn luyện cho biết có được Hoàng Văn T tổ chức cho sinh hoạt ăn cơm một số buổi trong thời gian huấn luyện.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn M là Chủ tịch UBND thị trấn V (từ ngày 01/3/2020 xã P sát nhập với thị trấn Vôi, tên đơn vị hành chính mới là thị trấn Vôi), đại diện tham gia tố tụng có yêu cầu Hoàng Văn T hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt được của Ngân sách xã P, đồng thời đề nghị trả lại các chứng từ, tài liệu, sổ sách do UBND xã P đã cung cấp cho Cơ quan điều tra Công an huyện L để lưu giữ theo quy định.

Bản cáo trạng số 34/KSĐT ngày 02 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung; Các điều 106; 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tham ô tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 12/06/2020 bị cáo Hoàng Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn T thay đổi yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá cao. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp 200.000đ tiền án phí, bố bị cáo và mẹ bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến có giấy chứng nhận, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con

nhỏ, bổ dưỡng bị cáo là liệt sỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, đề nghị xử phạt bị cáo T 01 năm tù.

Bị cáo Hoàng Văn T không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng Văn T: đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định: Trong năm 2018, Hoàng Văn T là Chỉ huy trưởng quân sự xã P, huyện L đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao không mở lớp dân quân hội thao, lớp dân quân cơ động huyện và kê khống số lượng dân quân, số ngày công dân quân tham gia huấn luyện ở các lớp huấn luyện đối tượng chiến sỹ mới, dân quân cơ động xã, dân quân tại chỗ, dân quân binh chủng nhưng vẫn lập chứng từ đầy đủ để rút tiền ngân sách của UBND xã P. Sau khi lập chứng từ quyết toán không đối với các lớp trên, T sử dụng để chi cho một số hoạt động quân sự xã, số tiền còn lại chiếm đoạt sử dụng cho mục đích cá nhân. Quá trình điều tra xác định số tiền Hoàng Văn T chiếm đoạt là 86.384.400 đồng. Đến nay, Hoàng Văn T đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 86.384.400 đồng để khắc phục hậu quả.

Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự năm là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục được toàn bộ thiệt hại; bị cáo có thời gian tham gia quân đội và có mẹ đẻ là vợ liệt sỹ, hiện đang được hưởng chế độ tuất của liệt sỹ; bị hại là UBND thị trấn V có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, bố mẹ bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ theo Quyết định số 49 ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Hơn nữa bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ trừng trị, giáo dục bị cáo. Thể hiện tính nhân văn, ưu việt của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, do kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T. Sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù cho bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **01 (một) năm tù** về tội "Tham ô tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện L, Bắc Giang;
- TAND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Kim Dung